

Số: 910 /SNN-CN

Hưng Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2023

V/v đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT và thông tin về động vật khác được phép chăn nuôi

Kính gửi: Phòng Nông nghiệp & PTNT (kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ công văn số 465/CN-MTCN ngày 23/6/2023 của Cục chăn nuôi “Về việc đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT và thông tin về động vật khác được phép chăn nuôi”;

Để đánh giá sát tình hình thực tế triển khai thực hiện Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT và thông tin về các động vật khác được phép chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên đề nghị Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo với nội dung cụ thể sau:

1. Báo cáo đánh giá tình hình thực thi các quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất nội dung, căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung.

2. Cung cấp thông tin hoạt động chăn nuôi các loại động vật khác được phép chăn nuôi gồm:

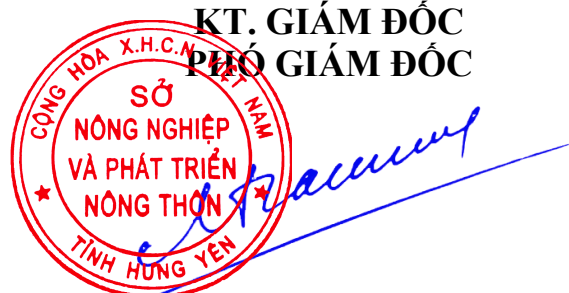
- Thống kê danh sách hộ/cơ sở chăn nuôi về hiện trạng nuôi đông, vịt trời, dê, bọ cạp, giun quế, ruồi lính đen, chó mèo trên địa bàn (theo phụ lục đính kèm).

- Đề xuất giải pháp quản lý hoạt động nuôi ong mật, hươu sao và chó, mèo; động vật thuộc danh mục động vật khác được phép chăn nuôi (đông, vịt trời, dê, bọ cạp, tằm, giun quế, ruồi lính đen).

Báo cáo, đề xuất của các địa phương gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Phòng Chăn nuôi) trước **ngày 10/7/2023**. Địa chỉ: số 1, Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Hưng Yên. Email: [channuoihy@gmail.com](mailto:channuoihy@gmail.com) ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Trung Cần**

**Phụ lục: THỐNG KÊ HỘ/CƠ SỞ NUÔI**  
(Kèm theo Công văn số:        /SNN-CN ngày        /        /2023)

**1. Nuôi ruồi lính đen**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (m <sup>2</sup> ) | Sản lượng (kg/năm) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------------------|--------------------|---------|
| 1  |              |         |                               |                    |         |
| 2  |              |         |                               |                    |         |

**2. Nuôi giun quế**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (m <sup>2</sup> ) | Sản lượng (kg/năm) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------------------|--------------------|---------|
| 1  |              |         |                               |                    |         |
| 2  |              |         |                               |                    |         |

**3. Nuôi Vịt trời**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (con) | Sản lượng (kg/năm) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------|--------------------|---------|
| 1  |              |         |                   |                    |         |
| 2  |              |         |                   |                    |         |

**4. Nuôi Dế**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (m <sup>2</sup> ) | Sản lượng (kg/năm) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------------------|--------------------|---------|
| 1  |              |         |                               |                    |         |
| 2  |              |         |                               |                    |         |

**5. Nuôi Đông**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (con) | Sản lượng (kg/năm) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------|--------------------|---------|
| 1  |              |         |                   |                    |         |
| 2  |              |         |                   |                    |         |

**6. Nuôi Bò cạp**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (m <sup>2</sup> ) | Sản lượng (kg/năm) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------------------|--------------------|---------|
| 1  |              |         |                               |                    |         |
| 2  |              |         |                               |                    |         |

**7. Nuôi chó**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (con) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------|---------|
| 1  |              |         |                   |         |
| 2  |              |         |                   |         |

**8. Nuôi mèo**

| TT | Tên hộ/cơ sở | Địa chỉ | Quy mô nuôi (con) | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-------------------|---------|
| 1  |              |         |                   |         |
| 2  |              |         |                   |         |

